

Số: 360/CTr-BDT

Bắc Giang, ngày 16 tháng 12 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Dân tộc xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý; xác định bước đi phù hợp, cụ thể hóa những quan điểm ưu tiên bằng các đề án, kế hoạch trong quá trình tổ chức thực hiện góp phần phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, trọng tâm là triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc.

Phấn đấu đạt được các mục tiêu về giảm nghèo nhanh, tạo sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các khu vực, các nhóm dân tộc chủ yếu trên địa bàn và các mục tiêu theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Phát huy thế mạnh, tiềm năng, lợi thế vùng đồng bào dân tộc miền núi, phát huy hiệu quả chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số toàn diện, nhanh, bền vững; đẩy mạnh giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa có giá trị; phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã vùng khó khăn (62 xã) bình quân 3 - 4%/năm, xã đặc biệt khó khăn giám bình quân 4%/năm; 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất giám bình quân 5%/năm, 100% hộ nghèo người dân tộc thiểu số (1.548 hộ) chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở được vay vốn, hỗ trợ cải thiện nhà ở; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất, nước phục vụ sản xuất; từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị.

- 100% trạm y tế xã vùng dân tộc đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số; 100% các xã có nhà công vụ cho giáo viên và nhà ở cho học sinh ở những nơi cần thiết; 90% phòng học vùng dân tộc được kiên cố, 100% đường trực từ huyện đến xã được nhựa hóa, bê tông hóa và trên 30% đường trực từ xã đến các thôn bản được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới; các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 75% diện tích trồng lúa nước và cây hàng năm, 100% các thôn, bản có điện ở khu dân cư, trên 99% các hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 90% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 50% thôn, bản trong vùng dân tộc có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt chuẩn; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường, từng bước tạo thói quen, nếp sống vì môi trường xanh, sạch, đẹp, nâng cao kỹ năng và tập quán sản xuất cho đồng bào trong vùng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tập trung nguồn lực đầu tư cho các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, các xã vùng khó khăn để phát triển kinh tế- xã hội, trọng tâm là giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả, cách làm hay, sáng tạo của các địa phương trong thực hiện các chính sách dân tộc. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thể chế hóa những quan điểm ưu tiên thành cơ chế, chính sách cụ thể. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Ban Dân tộc với các sở, ngành, địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc hiện hành như: Chương trình 135; Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, số 56/2013/QĐ-TTg về chính sách đối với người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg; Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chính sách của tỉnh Hỗ trợ phát triển hạ tầng và giảm nghèo bền vững đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất của tỉnh, có tỷ lệ hộ nghèo trung bình 61,15%... Thực hiện lồng ghép tốt nguồn vốn các chương trình, dự án, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối cùng đầu tư vào vùng dân tộc.

3. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2377/KH-UBND ngày 24/8/2015 về phát triển nguồn nhân lực và việc làm cho người dân tộc thiểu số trong vùng dân tộc đến năm 2020 nhằm Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số, nhất là đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số để giúp cho việc thực hiện chính sách dân tộc nói riêng và các chương trình, chính sách khác đầu tư trên

vùng thực sự có hiệu quả. Nâng cao dân trí cho đồng bào dân tộc thiểu số gắn với đào tạo, tập huấn, dạy nghề, tạo việc làm; Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 Ban hành Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

4. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phù hợp trong giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục thực hiện các đề án, chính sách theo các mục tiêu cơ bản, dài hạn, ổn định, ưu tiên các lĩnh vực: Phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao giáo dục, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực, chuyên giao khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh về Triển khai Chiến lược và Chương trình hành động thực hiện công tác dân tộc đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 2774/KH-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số; mở rộng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, bảo đảm các điều kiện sinh hoạt cho việc dạy và học của học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Tham mưu với UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

2. Các giải pháp chủ yếu

1/ Dựa các tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất và đời sống, tạo điều kiện phát triển kinh tế- xã hội ở các xã, thôn, bản trong vùng; tạo sự chuyển biến nhanh về sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường; sản xuất, cung ứng cây con giống có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu về sản xuất nông nghiệp hàng hoá; xây dựng các mô hình sản xuất hàng hoá phù hợp với điều kiện thực tế của vùng.

2/ Tập huấn, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực cho đội ngũ cán bộ xã, thôn bản (nhất là đội ngũ cán bộ trẻ), đây là điều kiện quan trọng để quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ ở địa phương, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, xoá đói giảm nghèo bền vững; củng cố nâng cao chất lượng đào tạo của các trường dân tộc nội trú, tổ chức đào tạo nghề cho lao động trong vùng, gắn với sử dụng nguồn lực theo nhu cầu và phù hợp với tình hình ở địa phương.

3/ Tăng cường cải cách hành chính, đổi mới tác phong lãnh đạo, nâng cao trách nhiệm và kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ công chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh xuống cơ sở, thường xuyên bám sát cơ sở,

năm chắc tình hình đồi sông vùng đồng bào dân tộc; tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ công chức để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4/ Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, chống mê tín dị đoan và truyền đạo trái phép; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của Già làng, Trưởng bản, Trưởng dòng họ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

5/ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách đối với vùng dân tộc thuộc phạm vi quản lý của ngành để kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế, xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Phòng Dân tộc (cơ quan làm công tác dân tộc) huyện căn cứ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 của Ban Dân tộc và nghị quyết đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015-2020, xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân tộc để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội chung của huyện, đề xuất giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện.

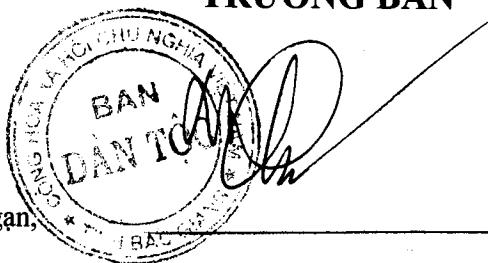
- Các phòng thuộc Ban, xây dựng kế hoạch chi tiết để tham mưu với lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện.

Giao phòng Kế hoạch - Tổng hợp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.
- *Bản điện tử:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn, bộ phận;
- Phòng Dân tộc các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế.
- Văn phòng HĐND-UBND huyện Lạng Giang, Tân Yên

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hồng Luân